

Bản án số: 74/2023/HSST

Ny: 19/4/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Đình Linh Chi – Cán bộ
Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Văn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ny 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
63/2023/HSST Ny 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
64/2023/QĐXXST- HS Ny 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang B – Giới tính: Nam - Tên gọi khác: không
- Sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai.
- Nơi cư trú: Ấp P1 Mỹ 1, xã P1 H, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có.
- Họ tên cha: Trần Ngọc S - sinh năm: 1974
- Họ tên mẹ: Lâm Thị K - sinh năm: 1975
- Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị bắt giữ từ Ny 25/12/2023 đến Ny 03/01/2023 được áp dụng
biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.
2. Họ và tên: Nguyễn Duy T1, giới tính: Nam - Tên gọi khác: không
- Sinh năm 1995 tại tỉnh Thái B.
- Nơi cư trú: Xóm 6, xã Lô G, H2ện Đông H, tỉnh Thái B.
- Nơi ở hiện nay: Ấp 2, xã Long T3, H2ện Nhơn T, Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có.
- Họ tên cha: Nguyễn Duy T4, sinh năm 1963.

- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969.
- Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị bắt giữ từ Ngày 25/12/2022 đến Ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Họ và tên: Ngô Văn T5 – Giới tính: Nam - Tên gọi khác: không

- Sinh năm 1995 tại tỉnh P1 Yên.
- Nơi cư trú: Thôn P1 Xuân B, xã Xuân P, H2ện Đồng X, tỉnh P1 Yên.
- Nơi ở hiện nay: Ấp Bến Cam, xã Phước T6, H2ện Nhơn T, Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 9/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.
- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có.
- Họ tên cha: Ngô H1 - sinh năm: 1970.
- Họ tên mẹ: Huỳnh Thị H2 - sinh năm: 1968.
- Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 03/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.
- **Bị hại:** Công ty TNHH Công Nghệ Điện tử - Nghe nhìn Boe (Việt Nam).

Địa chỉ: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch 2 – Nhơn P1, xã P1 H, H2ện Nhơn T, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ah Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 28, Mai Chí T3, A P1, T5 phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1/Ông Lưu Quý M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Long A, Long T5, Đồng Nai.

2/Ông Đào Quang H2, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Long T3, Huyện Nhơn T, Đồng Nai.

-Người làm chứng:

1/Ông Trần Văn B1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu tái định cư xã Lộc A, Long T5, Đồng Nai.

2/Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Đất Mới, xã P1 H, Nhơn T, Đồng Nai.

(Bị cáo B, T1, T5 có mặt, Anh Đ, ông M, ông H2, ông B1, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang B là quản lý kho Bảo Đức thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nghe nhìn Boe, khu công nghiệp Nhơn T rủ Nguyễn Duy T1 là công nhân lái xe nâng của công ty thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hàng phế liệu pallet màn hình OC, bo mạch phế liệu của công ty để bán kiếm tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, B dẫn T1 xuống kho Bảo Đức và chỉ cho T1 03 pallet màn hình OC, bo mạch phế liệu để lấy trộm. Lúc 16 giờ 50 P1t Ny 24/12/2022, B nhấn tin trên nhóm thông báo T1 và Ngô Văn T5 ở lại tăng ca đề xuất số hàng cho kịp kế hoạch, đồng thời B gọi điện thoại cho Trần Văn B1 (sinh năm 1970) là tài xế xe tải chạy vào để chở hàng xuất chuyển đến công ty Boe. Đến 17 giờ 30 Phút cùng ngày, Trần Văn B1 điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-392.21 đi vào kho Bảo Đức để nhận hàng theo hóa đơn đã xuất, B gọi điện cho T1 nói với tài xế xe tải sau khi chở tài sản trộm cắp được ra bên ngoài thì rẽ phải chạy về cuối đường 7B, KCN Nhơn T2 đậu sẽ có người đợi sẵn để nhận hàng. Lúc này, T1 rủ T5 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và T5 đồng ý. T1 nâng 03 pallet hàng theo hóa đơn xuất kho lên xe ô tô tải, sau đó, T1 tiếp tục nâng 03 pallet hàng phế liệu mà B chỉ cho T1 vào chiều Ngày 23/12/2022 lên xe tải. Sau khi cho hàng lên xe tải, T5 điều khiển xe mô tô dẫn đường cho B1 điều khiển xe ô tô ra khỏi cổng Công ty, khi ra đến cuối đường số 7B thì bị bảo vệ Công ty phát hiện bắt giữ B1. Đến Ngày 25/12/2022, Trần Quang B, Nguyễn Duy T1, Ngô Văn T5 ra đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 186/KLGD-HĐĐG Ny 29/12/2022 của Hội đồng định giá Huyện Nhơn T, kết luận 16 màn hình OC mã 60203-01501, trị giá 67.484.432 đồng; 10 màn hình OC mã 60203-00800, trị giá 21.206.700 đồng; 6 màn hình mã 60203-00959, trị giá 5.513.742 đồng; 10 màn hình mã 60203-01112 trị giá 9.189.570 đồng; 5 màn hình mã 60203- 01502 trị giá 8.953.940 đồng; 112 TV Main board-60W mã 60103-00694 (và những mã hàng tương tự khác) trị giá 50.669.875 đồng. Tổng giá trị tài sản là 163.018.259 đồng.

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Quang B, Nguyễn Duy T1 và Ngô Văn T5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định pháp luật nơi cư trú.

TAg vật thu giữ gồm:

+ 01 pallet gồm 43 màn hình OC mã 6003- 01501 (hàng phế liệu); 01 pallet gồm 30 màn hình OC, 27 màn hình OC mã 60203- 0112, 52 màn hình OC mã 60203- 01502, 05 thùng catton chứa bo mạch: 22 bo mạch mã 950, 12 bo mạch mã 01135, 56 bo mạch mã 00185, 61 bo mạch mã 00694, 33 bo mạch mã 00185(hàng phế liệu); 01 pallet gồm 03 thùng catton chứa tổng cộng 90 bo mạch mã 66587, 01 thùng catton chứa 8 bo mạch mã 00694, 29 màn hình OC mã 00959, 53 màn hình OC mã 1500, 30 màn hình OC mã 00800 (hàng phế liệu); 01 xe ô tô tải BKS: 60C-392.21 đã trả lại cho Công ty TNHH Công nghệ điện tử nghe, nhìn Boe và ông Lưu Quý M theo Quyết định xử lý vật chứng số 06/QĐ-CSĐT(TH) Ngày 03/01/2023 của Cơ quan CSĐT Công An Huyện Nhơn Trạch.

+ 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 60C2-891.40 màu đen thu giữ của Trần Quang B đã trả lại cho Trần Quang B.

+ 01 xe mô tô hiệu Exciter 135 biển số 60C2-233.69 thu giữ của Nguyễn Duy T1 đã trả lại cho Nguyễn Duy T1.

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu đen thu giữ của Trần Quang B.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen tím thu giữ của Nguyễn Duy T1.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xAh, 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 78C1-163.61 thu giữ của Ngô Văn T5.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu trắng xám, thu giữ của Trần Văn B1 đã trả lại cho Trần Văn B1.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai).

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho đại diện Công ty TNHH Công nghệ điện tử nghe, nhìn Boe là ông Nguyễn Duy Đ và ông Đ đã không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại cáo trạng số 65/CT/VKS-NT ngày 17 tháng 03 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T5 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định pháp luật nơi cư trú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo với mức án như sau:

Bị cáo B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo T5, T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công An Huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa trong giai đoạn điều tra, truy tố những người này đã có lời khai. Do vậy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Lúc 17 giờ 30 Phút ngày 24/12/2022 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn nghe nhìn Boe thuộc Khu công nghiệp 2, Huyện Nhơn Trạch, Trần Quang B, Nguyễn Duy T1 và Ngô Văn T5 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 pallet gồm 43 màn hình OC mã 6003- 01501 (hàng phế liệu); 01 pallet gồm 30 màn hình OC, 27 màn hình OC mã 60203- 0112, 52 màn hình OC mã 60203- 01502, 05 thùng carton chứa bo mạch: 22 bo mạch mã 950, 12 bo mạch mã 01135, 56 bo mạch mã 00185, 61 bo mạch mã 00694, 33 bo mạch mã 00185(hàng phế liệu); 01 pallet gồm 03 thùng carton chứa tổng cộng 90 bo mạch mã 66587, 01 thùng carton chứa 8 bo mạch mã 00694, 29 màn hình OC mã 00959, 53 màn hình OC mã 1500, 30 màn hình OC mã 00800 (hàng phế liệu), có tổng trị giá 163.018.259 đồng.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T5 tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Nhơn Trạch đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã Hội, các bị cáo là người đã trưởng Thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở Thành người tốt và nhằm đề răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: T5 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định pháp luật nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo B rủ bị cáo T5 và T1 trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo B là người trực tiếp chỉ chỗ cho T1 đến nơi có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo T1 phụ vận chuyển hàng phế liệu lên xe tải.

Bị cáo T5 là người xuất phiếu hàng và dẫn đường để tài xế chở hàng ra khỏi công ty.

Do đó, cần xử phạt bị cáo B một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội cần cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở T5 người tốt và nhằm đề răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Riêng bị cáo T5 và T1 thực hiện với vai trò giúp sức không đáng kể, T5 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định pháp luật nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thiết nghĩ, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo T5, T1 ra khỏi cộng đồng mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Ný 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng khoản 2 Điều 173, điều 17, điều 38, điều 58, điều 60, điều 65, điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang B, Nguyễn Duy T1 và Ngô Văn T5 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 173, điều 17, điều 38, điều 58, điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang B mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị cáo tạm giam (từ Ngày 25/12/2022 đến Ngày 03/01/2023).

Áp dụng khoản 2 Điều 173, điều 17, điều 58, điều 60, điều 65, điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Ný 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T1 mức án 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 173, điều 17, điều 58, điều 60, điều 65, điểm s, điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Ný 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T5 mức án 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo T1 về Ủy ban nhân dân xã Long T3, Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo T5 về Ủy ban nhân dân xã Phước T6, Huyện Nhơn T tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 về pháp Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro màu đen thu giữ của Trần Quang B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màu đen tím thu giữ của Nguyễn Duy T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu xAh, 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 78K1-163.61 thu giữ của Ngô Văn T5 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng Ny 23 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án. Riêng ông Đ, ông M, ông H2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhần:

- TAD tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Nhơn T;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Huyện Nhơn T;
- Bị cáo;
- Lầu HS, VP.

Nguyễn Thị Xuân Mai